

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 543/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 và trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố (Công văn số 4994/VP-KT ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố);

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.



2. Quyết định này áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn cấp nước sạch nông thôn tập trung;
2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);
3. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch;
4. Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch;
5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch, doanh nghiệp có vốn nhà nước do cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn xã.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch, doanh nghiệp có vốn nhà nước do cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại Quyết định này căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về Quyết định của mình.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh vướng mắc yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và môi trường, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo thành phố Đà Nẵng;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT,KT, SNNMT.

15/18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh